

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Trần Quang Th.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Lê Thái S;

Thượng úy Bùi Anh T.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Nguyễn Thanh H, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: Thiếu tá Nguyễn Đình H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18/5/1996 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 297/15 Lê Đức Th, phường X, quận Y, Thành phố H; nơi cư trú: 24/38 Lê Thị H, phường X, quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh T (đã chết) và bà Huỳnh Thị Y; bị cáo có vợ là Trình Thúy O và 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 13/10/2023, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 04/02/2024 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H, chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7 từ ngày 05/02/2024 đến nay; có mặt.

2. Trình Sơn N; tên gọi khác: T; sinh ngày 15/01/2004 tại Thành phố H; nơi cư trú: 201/3/3A Nguyễn Thái S, phường X, quận Y, Thành phố H; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: H1, Chiến sĩ, Đơn vị H; nhập ngũ: 02/2022; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trình Sơn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thúy H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2024 đến ngày 22/02/2024, bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

- *Bị hại:* Vũ Anh K, sinh ngày 10/5/1972 tại VP; nơi cư trú: 209/4 Nguyễn Văn L, phường A, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Võ Nguyễn Minh T; vắng mặt.
2. Huỳnh Thị Y; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong quan hệ vay mượn tiền giữa Trần Thanh P và Vũ Anh K nên P đã kể cho em vợ của mình là Trình Sơn N, H1, Chiến sĩ, Đơn vị H và nhờ N liên lạc với K để đòi tiền giúp P, P hứa nếu N đòi được số tiền 19.000.000 đồng mà K còn nợ P thì P sẽ cho N tiền tiêu nên N đồng ý. N đã nhiều lần liên lạc, nhắn tin đòi tiền nhưng K không trả. Khoảng hơn 22 giờ ngày 01/10/2023, sau khi P và N nhậu xong, P với N thống nhất khi về nhà, P sẽ lấy xe máy chở N đi gặp K để nói chuyện, hù dọa cho K sợ mà trả tiền cho P. P điều khiển xe mô tô chở N đến nhà của P là khách sạn PK, địa chỉ 209/4 Nguyễn Văn L, phường A, quận B, Thành phố H. Khi đến đầu hẻm 209 Nguyễn Văn L, N thấy có 01 viên gạch trên đường nên chỉ cho P thấy, P dừng xe và nói N lấy cầm theo, đi tiếp khoảng 10 đến 15 mét, P nhìn thấy và nhặt thêm 01 viên gạch đưa cho N cầm theo. P nói với N là vào trong nếu không gặp K thì đập đồ cho K sợ và phải trả tiền. P chở N đến trước khách sạn PK, vì quen biết K nên P ngồi trên xe ở ngoài chờ, còn N mỗi tay cầm 01 viên gạch đi vào trong sảnh chờ của khách sạn. Khi đến quầy lễ tân, N dùng chân phải đạp vào 01 tượng Phật đặt trên quầy lễ tân rơi vào trong rồi chuyển viên gạch từ tay phải sang tay trái, dùng tay phải cầm 01 tượng con hổ trên quầy lễ tân ném xuống nền nhà. Tay phải N cầm lại viên gạch từ tay trái và ném về phía tủ kính để đồ trưng bày có gắn hồ cá cảnh, phía trên hồ cá có treo tivi trên tường; tay phải tiếp tục lấy viên gạch từ tay trái và ném về vị trí trên. Nhân viên lễ tân của khách sạn là Võ Nguyễn Minh T đang ngồi ăn ở bàn tại phòng khách, thấy N đập phá nên T hoảng sợ đi ra ngoài. N tiếp tục cầm các đồ vật có ở phòng khách, dưới nền nhà để ném, dùng hai tay lần lượt nhấc tám kính trên bàn, 01 ghế nhựa, 01 máy vi tính xách tay và 01 màn hình máy tính trên quầy lễ tân để ném về phía tủ kính. N đi ra ngoài, lấy 02 mũ bảo hiểm để trên xe dựng ở sân, dùng tay phải ném từng mũ về phía tủ kính, dùng hai tay cầm kệ gỗ để báo ở góc nhà bên trái ném về phía tủ kính. N tiếp tục dùng tay phải kéo, dùng chân đạp đổ 07 xe máy dựng trong sân và nhà xe của khách sạn. P đứng bên ngoài nghe tiếng động, biết N đang đập phá tài sản bên trong khách sạn và xô ngã các xe dựng trong sân, P gọi N ra xe, chở N về nhà N rồi P đi về nhà. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.366.666 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo đập phá tài sản của bị hại là do bị hại thiếu tiền của bị cáo P, bị hại đã nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả tiền nên các bị cáo đập phá tài sản của bị hại để gây áp lực buộc bị hại trả tiền.

Bị hại khai trong quá trình điều tra: Tôi xác định tài sản bị thiệt hại gồm: 01 tivi Samsung 55inch bị bể màn hình; 01 máy tính xách tay hiệu HP bị bể; 01 mặt kính bàn 8 ly bị bể nát; 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell bị bể; 01 tượng con hổ bằng thạch cao bị bể nát; 02 mặt kính tủ trưng bày bể nát; 01 kệ gỗ bị gãy; 01 ghế nhựa bị gãy. Tôi đã nhận số tiền bồi thường là 70.000.000 đồng, P bồi thường 35.000.000 đồng, N bồi thường 35.000.000 đồng, tôi không yêu cầu gì nữa và đã làm đơn bãi nại đề nghị không xử lý những người đã đập phá tài sản của tôi.

Người làm chứng Võ Nguyễn Minh T khai trong quá trình điều tra thể hiện: Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 01/10/2023, tôi đang ngồi tại sảnh chờ của khách sạn PK thì có 01 nam thanh niên dáng người to, mặc áo thun đen, quần lửng xám, đội mũ bảo hiểm màu trắng, đeo khẩu trang, hai tay cầm hai viên gạch màu cam đi vào quầy lễ tân dùng chân đạp tượng Phật để trên bàn lễ tân, sau đó dùng tay lấy tượng con hổ đập xuống sàn khách sạn, dùng hai viên gạch ném vào hai mặt kính của cánh cửa tủ đặt cạnh hồ cá, lấy mặt kính đang đặt trên bàn tại sảnh chờ của khách sạn đập vào hồ cá, dùng các đồ vật đã bị đập vỡ ném vào tivi treo trên tường, lấy laptop hiệu HP và màn hình máy tính hiệu DELL đập xuống sàn khách sạn, đi ra ngoài dùng tay xô ngã các xe đang đậu trong sân. Lúc này ở ngoài sân có một nam thanh niên đang điều khiển xe máy chờ ở ngoài, sau đó hai người rời khỏi hiện trường.

Người làm chứng Huỳnh Thị Y khai tại phiên tòa: Tôi đã thay P, N thỏa thuận với K bồi thường cho K 70.000.000 đồng. Tôi cho P, N số tiền trên, mỗi người 35.000.000 đồng, không yêu cầu hoàn trả lại.

Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc thể hiện: Nơi xảy ra vụ việc và quá trình kiểm tra, xác định: Tại sảnh chờ của khách sạn PK, địa chỉ 209/4 Nguyễn Văn L, phường A, quận B, Thành phố H. Quá trình kiểm tra đồ vật vỡ vụn, xếp chồng lên nhau. Tài liệu thu được: Mảnh vỡ kính của bàn gỗ đặt tại sảnh chờ khách sạn, mảnh vỡ bằng kính của 02 cánh tủ, 01 tivi 55 inch hiệu Samsung treo tường bị vỡ góc trái phía dưới màn hình, laptop HP màu đen bị đập vỡ dưới nền nhà, bên cạnh là 01 màn hình vi tính hiệu Dell màu đen, 01 đôi dép và 01 nón bảo hiểm màu trắng của đối tượng, 01 kệ gỗ để báo chí (bị hư hỏng), mảnh vỡ tượng hổ bằng thạch cao, mảnh vỡ của viên gạch màu cam, mảnh vỡ ghế nhựa màu xanh dương.

Biên bản làm việc xác định địa điểm nơi gây án thể hiện: Trần Thanh P xác định tại khách sạn PK là nơi đối tượng chở Trình Sơn N đến để N thực hiện hành vi đập phá tài sản.

Các hình ảnh trích xuất từ camera thể hiện: Trình Sơn N thừa nhận các hành vi của mình và các tài sản bị đập phá.

Biên bản làm việc về việc kiểm tra dữ liệu trên thiết bị lưu giữ thể hiện: Trình Sơn N và Trần Thanh P thừa nhận người đã đập phá tài sản tại khách sạn PK chính là Trình Sơn N.

Kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận, Ủy ban nhân dân quận Y xác định: Giá trị thiệt hại của tài sản tại yêu cầu định giá tài sản số 202 ngày

03/10/2023 của Công an quận Y theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 8.166.666 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 248/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận, Ủy ban nhân dân quận Y xác định: Giá trị thiệt hại của tài sản tại yêu cầu định giá tài sản số 274 ngày 11/12/2023 của Công an quận Y theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 1.100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận, Ủy ban nhân dân quận Y xác định: Giá trị của thiệt hại của tài sản tại yêu cầu định giá tài sản số 63 ngày 20/02/2024 của Cơ quan điều tra hình sự theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 1.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS71 ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 đã truy tố các bị cáo Trần Thanh P, Trình Sơn N về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trình Sơn N từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị ghi nhận việc các bị cáo đã liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền là 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi nilong (bên trong chứa các mảnh vỡ của hai viên gạch).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) tivi 55 inch hiệu Samsung màu đen, mẫu sản phẩm UA55RU7200K, kiểu sản phẩm UA55RU7200, đã hư hỏng; 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP Probook màu đen, bị đập vỡ, hư hỏng không kiểm tra được thông số; 01 (một) màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, phía sau màn hình có dãy chữ S/N:CN-0JH6ND-74445-48I-B4MS, không lên nguồn; 01 (một) túi nilong (bên trong chứa các mảnh vỡ của mặt kính đèn bàn); 01 (một) túi chứa các mảnh nhựa màu xanh của ghế.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trình Sơn N 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu “Saint Laurent”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun ngắn màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 079204036480 mang tên Trình Sơn N. Trả lại cho bị cáo Trần

Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số imei 353904106018266, đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, chứng minh các nội dung như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Vì bức tức bị hại K thiếu tiền của mình và đã nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả tiền nên bị cáo P đã nhờ bị cáo N liên lạc với bị hại để đòi tiền giúp P, P hứa nếu N đòi được số tiền 19.000.000 đồng mà K còn nợ P thì P sẽ cho N tiền tiêu, tuy nhiên bị cáo N đã không đòi được tiền. Bị cáo P tiếp tục xúi giục bị cáo N đập phá tài sản của bị hại để gây áp lực buộc bị hại trả tiền. Bị cáo P đã chở bị cáo N đến nơi ở của bị hại và theo lời xúi giục của bị cáo P, bị cáo N đã thực hiện hành vi đập phá tài sản của bị hại gây ra thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 10.366.666 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thanh P, Trình Sơn N đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của bị hại, làm hư hỏng tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thanh P giữ vai trò đầu vụ vì là người đã rủ rê, xúi giục bị cáo Trình Sơn N thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trình Sơn N giữ vai trò tiếp theo vì là người thực hành tích cực sau khi nghe lời rủ rê, xúi giục của bị cáo Trần Thanh P.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo cũng đã tích cực bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều được bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P có ông nội là người có công với cách mạng được tặng danh hiệu Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; huy hiệu 45 năm tuổi Đảng; Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Thanh P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, có 02 con hiện đang còn nhỏ để chiều cố giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai phạm.

Bị cáo Trình Sơn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Đơn vị H để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Xem xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện tại, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, hình phạt đối với bị cáo N, việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, trong đó bị cáo P bồi thường 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, bị cáo N bồi thường 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, bị hại không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên về bồi thường thiệt hại là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các mảnh vỡ của hai viên gạch, là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi nilong (bên trong chứa các mảnh vỡ của hai viên gạch).

Đối với các vật chứng là đối tượng mà các bị cáo đã xâm phạm, do đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) tivi 55 inch hiệu Samsung màu đen, mẫu sản phẩm UA55RU7200K, kiểu sản phẩm UA55RU7200, đã hư hỏng; 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP Probook màu đen, bị đập vỡ, hư hỏng không kiểm tra được thông số; 01 (một) màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, phía sau màn hình có dãy chữ S/N:CN-0JH6ND-74445-48I-B4MS, không lên nguồn; 01 (một) túi nilong (bên trong chứa các mảnh vỡ của mặt kính để bàn); 01 (một) túi chứa các mảnh nhựa màu xanh của ghế.

Đối với những tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trình Sơn N 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu “Saint Laurent”, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun ngắn màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 079204036480 mang tên Trình Sơn N. Trả lại cho bị cáo Trần Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số imei 353904106018266, đã qua sử dụng.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý vật chứng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Trình Sơn N (tên gọi khác: T) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh P 07 (Bảy) tháng 04 (Bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 04/10/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trình Sơn N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 08/5/2024.

Giao bị cáo Trình Sơn N cho Đơn vị H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi công tác, làm việc, cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho các bị cáo Trần Thanh P, Trình Sơn N ngay tại phiên tòa.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo Trần Thanh P, Trình Sơn N đã liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Vũ Anh K với số tiền là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, trong đó bị cáo P bồi thường 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, bị cáo N bồi thường 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi nilong (bên trong chứa các mảnh vỡ của hai viên gạch).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) tivi 55 inch hiệu Samsung màu đen, đã hư hỏng; 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP Probook màu đen, hư hỏng không kiểm tra được thông số; 01 (một) màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, không lên nguồn; 01 (một) túi nilong (bên trong chứa các mảnh vỡ của mặt kính để bàn); 01 (một) túi chứa các mảnh nhựa màu xanh của ghế.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trình Sơn N 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần thun ngắn màu xám; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trình Sơn N. Trả lại cho bị cáo Trần Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1-Quân khu 7 và Phòng Thi hành án Quân khu 7).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Thanh P, Trình Sơn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2024) đối với các bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA